

Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 07 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: anh Đồng Văn T; sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Tổ 4, khu 6, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: chị Trương Thị H; sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Tổ 4, khu 6, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Trần Minh V; sinh năm 1977;

+ Chị Chu Bích L; sinh năm: 1978;

Cùng ĐKKHKT: Tổ 4, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Cùng tạm trú tại: Tổ 4, khu 6, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/02/2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đồng Văn T; sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Tổ 4, khu 6, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Chị Trương Thị H; sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Tổ 4, khu 6, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Văn T và chị Trương Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung Đồng Linh C, sinh ngày 07/8/2005 và Đồng Quang T1, sinh ngày 29/6/2007 cho anh Đồng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Anh Đồng Văn T và chị Trương Thị H có tài sản chung và tự thỏa thuận. Nay ly hôn anh chị đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau:

+ Anh Đồng Văn T được quyền sử dụng thửa đất số 03, tờ bản đồ số 10, có diện tích 34 m² tại tổ 4, khu 5, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và sở hữu nhà 03 tầng xây dựng trên thửa đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 976896 do UBND thành phố H cấp ngày 30/6/2010 cho anh Đồng Văn T và chị Trương Thị H;

+ Chị Trương Thị H được đồng sử dụng và sở hữu thửa đất số 02, tờ bản đồ số 10, có diện tích 83 m² tại tổ 4, khu 6, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 110609 do UBND thành phố H cấp ngày 05/02/2015 cho anh Trần Minh V, chị Chu Bích L, anh Đồng Văn T, chị Trương Thị H.

Các bên thống nhất không phải trả tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chu Bích L và anh Trần Minh V đồng ý với sự thỏa thuận của anh T và chị H về tài sản đồng sử dụng chung.

- Về vay nợ chung: Anh Đồng Văn T và chị Trương Thị H không vay nợ chung đối với cơ quan Nhà nước hay tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: Anh Đồng Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn được trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000658 ngày 23/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đồng Văn T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Gia Ninh